

Số: 2542/2023/QĐ-PQTT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:*

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Quốc Đạt  
Bà Nguyễn Thu Chinh

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Hồng Long, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/8/2023, ngày 08/9/2023 và ngày 05/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 89/2023/KDTM-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc: “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 2778/2023/QĐ-MPH ngày 11 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp số 10436/2023/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2023.

**Người yêu cầu:** Công ty Cổ phần Đầu tư S

Địa chỉ: 34B đường S Cư xá N, phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Th – Tổng Giám đốc.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Kh.

Địa chỉ: 308 Chung cư A, phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 2408/2023/SNI-UQ ngày 24/8/2023).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty Cổ phần Q

Địa chỉ: 26 đường T, phường V, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện theo pháp luật:** Bà L – Tổng Giám đốc.

**Đại diện theo ủy quyền:** Bà H.

Địa chỉ: 423/30/9/26/9 khu phố 12, phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 079/UQ.23 ngày 07/9/2023).

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Q:** Luật sư Đào Xuân Diệu thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự và luật sư có mặt tại phiên họp.

**NHẬN THẤY:**

*Theo đơn yêu cầu ngày 18 tháng 5 và 6 tháng 6 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư S sau đây gọi tắt là công ty S trình bày như sau:*

1. Công ty S là Bị đơn trong vụ tranh chấp số 63/20HCM được giải quyết bởi Hội đồng trọng tài thuộc VIAC. Công ty S cho rằng Hội đồng trọng tài đã giải quyết việc công ty S giao hồ sơ đền bù đất đai nhận từ Công ty Cổ phần Q (sau đây gọi tắt là Công ty Q) cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.G (Ngân hàng S.B) là không thuộc thẩm quyền Trọng tài vì yêu cầu hoàn trả hồ sơ của công ty Q là nằm ngoài Hợp đồng. Hồ sơ đất đai (hồ sơ đền bù 65ha) không phải là đối tượng của Hợp đồng; Việc hoàn trả hồ sơ đất đai nằm ngoài phạm vi của Hợp đồng; Việc giao nhận Hồ sơ theo Biên bản giao nhận ngày 31/3/2017 và Biên bản ngày 30/3/2017 được ký giữa 3 bên, đây là thỏa thuận không thuộc phạm vi Hợp đồng.

2. Ngoài ra, Phán quyết trái nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam về cung cấp chứng cứ và chứng minh. Cụ thể công ty S yêu cầu tạm dừng việc giải quyết tranh chấp để C03 giải quyết theo trình tự pháp luật do Dự án đang bị tạm dừng giao dịch theo yêu cầu của Cơ quan Điều tra C03. Và hồ sơ đất đai do ngân hàng S.B lưu giữ không cung cấp cho Công ty S vì vậy Công ty S đã không thể cung cấp cho Hội đồng trọng tài nên việc đánh giá của Hội đồng trọng tài là ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty S.

3. Phán quyết còn trái với các Nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam cụ thể là Trọng tài viên không vô tư khách quan khi không chấp nhận các đề nghị của Công ty S như đã trình bày.

Do đó, Công ty S căn cứ điểm c, điểm đ, Khoản 2, Điều 68 và Khoản 1 Điều 69 của Luật Trọng tài thương mại và Điều 14 Nghị quyết 01, đề nghị Tòa án hủy Phán quyết trọng tài nêu trên.

*Người liên quan Công ty Cổ phần Q đại diện ủy quyền trình bày:*

1. Biên bản 3 bên ngày 30/3/2017 là chi tiết nội dung thực hiện theo Điều 5 của Hợp đồng và Biên bản giao nhận ngày 31/3/2017 là nội dung thực hiện theo Khoản 8.3 Điều 8 của Hợp đồng. Hai Biên bản này là cơ sở chứng minh Công ty Q đang thực hiện tuân thủ theo Hợp đồng, hoàn toàn không trái thỏa thuận tại Hợp đồng.

Điều 15.6 Hợp đồng các bên đã thỏa thuận: “Các Bên sẽ cố gắng giải quyết bất kỳ tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng này trên cơ sở thương lượng và hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết theo phương thức đó, thì sẽ được giải quyết tại Trung tâm trọng tài thương mại Quốc tế Việt Nam (“VIAC”) bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bởi ba trọng tài viên phù hợp với Quy tắc tổ tụng trọng tài của VIAC.” Như vậy, Hội đồng trọng tài có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp này.

2. Mặt khác, theo Biên bản tại Phiên họp cuối cùng, Công ty S và Công ty Q là các Bên đã thống nhất ký vào Biên bản ngày 10/4/2023 và không có ý kiến

phản đối nào về thoả thuận trọng tài...thẩm quyền xem xét, giải quyết của Hội đồng trọng tài.

Do vậy, căn cứ theo luật quy định và tài liệu cụ thể nêu trên thì toàn bộ nội dung của vụ giải quyết tranh chấp tại Phán quyết tất cả đều thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng Trọng Tài (VIAC).

3. Ý kiến của Công ty Q về việc Công ty S cho rằng Hội đồng trọng tài vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, Trọng tài viên không vô tư khách quan khi không ngừng giải quyết vụ tranh chấp theo yêu cầu của cơ quan điều tra C03 và không tạo điều kiện, không cho phép Bị đơn thu thập chứng cứ của vụ Tranh chấp, từ đó khiến cho Bị đơn mất quyền cơ bản để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của Luật TTTM và Bộ luật tố tụng dân sự:

Trong quá trình giải quyết Hội đồng đã xem xét công bằng và bình đẳng quyền lợi của các bên được ghi nhận tại các đoạn 3, 4, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 34, 35, 38, 40, 46, 48, 49, 59, 61, 62, 63, 64, 74, 75 Mục I Phán Quyết.

Bị đơn cố ý hình sự hóa để kéo dài việc giải quyết tại VIAC nhưng ngày 18/3/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP.HCM đã có thông báo số 1601/TB-CQCSĐT-PC01 về kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm: *không khởi tố vụ án hình sự đối với nguồn tin về tội phạm theo đơn trình báo của Công ty Công ty S*, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có kết luận kiểm tra số 85/KL-VKS-P3 kết luận đồng ý với Quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan CSĐT CATP.

Mặt khác, toàn bộ hồ sơ đền bù mà Bị đơn đã chiếm giữ trái phép của Nguyên đơn (Bị đơn cho là chứng cứ quan trọng nhất của vụ tranh chấp), Bị đơn cũng đang thực tế giữ và đã cung cấp cho Hội đồng Trọng tài thì không có căn cứ để cho rằng Hội đồng Trọng tài không tạo điều kiện cho Bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng phiên họp không chấp nhận yêu cầu của Công ty S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu của người yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét đơn bác yêu cầu.

### **XÉT THẤY:**

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu:* Ngày 10/5/2023 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 63/20HCM, ngày 18/5/2023 Công ty S nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Phán quyết Trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] Hội đồng phiên họp xét ý kiến của Người yêu cầu là Công ty S đề nghị hủy Phán quyết Trọng tài vì cho rằng vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài như sau:

Công ty S cho rằng Hội đồng Trọng tài buộc Công ty S trả hồ sơ đền bù đất theo Biên bản giao nhận ngày 31/3/2017 là một giao dịch độc lập, không liên quan đến Hợp đồng hai Bên đã ký kết. Vì vậy, dù Hợp đồng các Bên đã ký kết có thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thì phần tranh chấp này vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Xét thấy: Ngày 29/3/2017, Công ty S và công ty Q ký Hợp đồng hứa mua, hứa bán khu dân cư Bắc Phước Kiển, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Thực hiện Hợp đồng này, các Bên ký kết Biên bản ngày 31/3/2017 về việc bàn giao hồ sơ tài sản thuộc Dự án KDC Phước Kiển. Công ty S xác định ngoài Hợp đồng ngày 29/3/2017 nêu trên, Công ty S không thỏa thuận ký kết Hợp đồng giao dịch nào khác với Công ty Q. Nội dung của Biên bản ngày 31/3/2017 là việc các Bên thực hiện Hợp đồng ngày 29/3/2017. Do đó, Hội đồng Trọng tài giải quyết buộc Công ty S giao trả Hồ sơ đền bù đất theo Biên bản giao nhận ngày 31/3/2017 là giải quyết nội dung tranh chấp của Công ty S và Công ty Q đối với Hợp đồng ngày 29/3/2017. Các bên đã thỏa thuận tại Điều 15.6 của Hợp đồng về lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài mà cụ thể là VIAC. Vì vậy, Công ty S cho rằng nội dung tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Trọng tài để yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài theo điểm c khoản 2 Điều 68 Luật trọng tài thương mại là không có cơ sở.

Mặt khác, trong quá trình thực hiện tố tụng Trọng tài, tại Biên bản ngày 10/4/2023, Công ty S đã ghi nhận nội dung “*không có ý kiến phản đối nào về thành phần của Hội đồng trọng tài*”. Như vậy, Công ty S mất quyền phản đối theo quy định tại Điều 13 Luật Trọng tài Thương mại 2010, Điều 6 Nghị quyết

số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 và Điều 38 Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC.

Về ý kiến đề nghị hủy Phán quyết trọng tài vì cho rằng Hội đồng trọng tài đã vi phạm các Nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam, Hội đồng phiên họp xét thấy như sau:

Công ty S cho rằng việc Hội đồng trọng tài không tạo điều kiện để Công ty S thu thập tài liệu chứng cứ cũng như không thu thập tài liệu chứng cứ theo đề nghị của Công ty S là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Điều 19 Quy tắc tố tụng Trọng tài VIAC thì Hội đồng Trọng tài không có nghĩa vụ thu thập tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Công ty S mà Công ty S nêu thấy cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hỗ trợ thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Quy tắc tố tụng Trọng tài VIAC. Tuy nhiên, Công ty S cũng chưa từng có văn bản đề nghị Tòa án có thẩm quyền hỗ trợ thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định này. Công ty S cũng không chỉ ra được Hội đồng trọng tài đã vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của Pháp luật Việt Nam nên ý kiến này của Công ty S là không có căn cứ.

Tương tự, Công ty S cũng xác định Hội đồng Trọng tài mà cụ thể là Trọng tài viên với việc không tạo điều kiện cho Công ty S thu thập tài liệu chứng cứ như trên là không khách quan vô tư là không có căn cứ.

Về ý kiến của Công ty S cho rằng Hội đồng trọng tài vi phạm Nguyên tắc cơ bản khi không chờ kết quả giải quyết của C03 (Cơ quan cảnh sát điều tra) trước khi giải quyết vụ tranh chấp, Hội đồng xét đơn xét thấy Hội đồng trọng tài không chờ kết quả giải quyết của C03 trước khi giải quyết vụ tranh chấp không vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của Pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty S, Tòa án đã nhận được ý kiến của Bộ Công an (Cục cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu - CSKT) cho biết Hợp đồng hứa mua hứa bán Dự án Khu dân cư Bắc Phước Kiển, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè giữa Công ty S Island và Công ty Q Gia Lai có liên quan đến vụ án xảy ra tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, SCB... mà Bộ Công an đang thụ lý điều tra. Trong đó, các giấy tờ tài liệu liên quan đến việc bồi thường giải phóng mặt bằng Dự án nêu trên gồm: 301 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và 147 bản chính thỏa thuận bồi thường các thửa đất tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh là tài liệu chứng cứ của vụ án hình sự. Như vậy, Phán quyết của Hội đồng Trọng tài tuyên buộc Bị đơn hoàn trả cho Nguyên đơn toàn bộ hồ sơ đền bù đất, giải phóng mặt bằng là vi phạm Nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam được ghi nhận tại Khoản 4 Điều 3 Bộ luật Dân sự.

Do đó, căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư S về việc hủy Phán quyết trọng tài số 63/20HCM ngày 10/5/2023.

Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư S về việc hủy Phán quyết Trọng tài vụ Tranh chấp số 63/20HCM ngày 10/5/2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh bởi Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VIAC) - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư S phải chịu lệ phí là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này là Quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 05 tháng 12 năm 2023. Các Bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nơi nhận:**

- Các bên;
- Hội đồng trọng tài;
- Cục THADS TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**Phùng Thị Như Mai**

